

Bản án số: **06/2018/HS-ST**

Ngày: 17-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Chiêu

Ông Nguyễn Thanh Phong

- Thư ký phiên Tòa: Ông Bùi Thái Dương – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Trần Võ L, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1993; nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Nhân viên hợp đồng Công ty cổ phần bưu chính Viettel chi nhánh Bến Tre (ngạch dân sự); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: ông Phạm Phát T, sinh năm 1970, họ và tên mẹ: bà Trần Thị O, sinh năm 1967; họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1994 và có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05 ngày 23/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 23/01/2018 đến ngày 23/4/2018.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Anh Trần Quốc T, sinh năm 1981. *(Có mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Anh T là con ruột của người bị hại Trần Văn H (đã chết), được những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất ủy quyền làm người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng.

- *Người làm chứng:*

1/ Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1994. *(Có mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2/ Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1927. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 15 phút ngày 24/11/2017, Phạm Trần Võ L, sinh ngày 17/11/1993, là người đã có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 71C1-158.07, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen bạc, có dung tích xi-lanh 110 cm³, xe do L làm chủ sở hữu, chở theo sau người vợ là chị Nguyễn Thị Thuý L, lưu thông trên Đường tỉnh 883 (nay là Quốc lộ 57B) theo hướng từ xã Châu Hưng đến cầu An Hoá. Khi đến địa phận ấp Phú Hưng, xã Phú Thuận, huyện Bình Đại, L nhìn thấy phía trước cùng chiều xe chạy của mình có ông Trần Văn H, sinh năm 1936, nơi cư trú ấp C, xã T, huyện B đang điều khiển xe đạp điện, nhãn hiệu Hitasa, màu sơn đen. Lúc này, L bấm còi ra tín hiệu xin vượt, rồi điều khiển xe vượt lên bên trái của xe đạp điện, thì bánh xe trước bên phải của xe mô tô va chạm với đầu trục bánh trước bên trái của xe đạp điện, sau đó phần mặt trước bass phuộc trước bên phải của xe mô tô tiếp tục va chạm vào mặt sau của phuộc trước bên trái của xe đạp điện làm hai xe cùng ngã trên mặt đường. Hậu quả làm cho ông H chết vào lúc 11 giờ 40 phút cùng ngày, L và chị Thuý L chỉ bị xây xát nhẹ ngoài da.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản đánh giá sơ bộ hiện ngày 24/11/2017 ghi nhận toàn bộ hiện trường đều nằm trên phần đường bên phải theo hướng xe mô tô và xe đạp điện lưu thông, có 02 dấu vết trượt, 08 dấu vết cày, 01 dấu vết máu, xe mô tô biển số 71C1-158.07 và xe đạp điện nằm ngã trên mặt đường; khu vực va chạm đầu tiên giữa hai xe nằm trên phần đường bên phải theo hướng của hai xe lưu thông, cách vạch kẻ phân chia làn đường là 1,23

mét, cách lề phải là 2,77 mét, cách lề trái là 5,23 mét và cách điểm đầu của vết trượt đầu tiên là 1,24 mét. Mặt đường nhựa rộng 08 mét.

Theo bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 181/TT ngày 05/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận ông Trần Văn H chết do chấn thương sọ não, gãy vỡ xương hộp sọ, dập não, xuất huyết, tụ máu nội sọ.

Biên bản đo nồng độ cồn có trong hơi thở ngày 24/11/2017 của Công an huyện Bình Đại đo được nồng độ cồn trong hơi thở của Phạm Trần Võ L là 00 mg/1 lít khí thở.

Ngày 23/02/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại xe đạp điện cho anh Trần Quốc T là con ruột của ông H và là người đại diện hợp pháp của người bị hại. Anh T không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng L đã tự nguyện bồi thường cho anh số tiền 02 triệu đồng, anh T đã nhận đủ tiền, đồng thời có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho L. Hiện còn tạm giữ xe mô tô biển số 71C1-158.07 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016700, đăng ký xe mô tô biển số 71C1-158.07, chủ xe Phạm Trần Võ L, do Công an huyện Bình Đại cấp ngày 09/01/2014.

Hành vi của Phạm Trần Võ L điều khiển xe mô tô vượt xe đang chạy cùng chiều phía trước không đúng quy định, đã vi phạm khoản 1 Điều 8, khoản 2 và điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông làm cho ông Trần Văn H chết do chấn thương sọ não là gây thiệt hại cho tính mạng của người khác theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Thông tư liên tịch số 09 ngày 28/08/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao.

Ông Trần Văn H điều khiển xe đạp điện thuộc loại xe đạp máy lưu thông trên đường nhưng không đội mũ bảo hiểm là vi phạm vào khoản 2 Điều 31 Luật giao thông đường bộ.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Phạm Trần Võ L về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Trần Võ L về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Phạm Trần Võ L mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho bị cáo Phạm Trần Võ L một xe mô tô biển số 71C1-158.07, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen bạc, số máy 5C6H-024390, số khung C6H0DY024374 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016700, đăng ký xe mô tô biển số 71C1-158.07, chủ xe Phạm Trần Võ L, do Công an huyện Bình Đại cấp ngày 09/01/2014. Vì đây là xe mô tô và giấy tờ xe thuộc quyền sở hữu của bị cáo, bị cáo gây tai nạn là do lỗi vô ý, tại toà bị cáo có yêu cầu được nhận lại xe và giấy đăng ký xe, việc giải quyết vấn đề trách nhiệm dân sự trong vụ án đã xong do người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường và bị cáo không còn nghĩa vụ bồi thường dân sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 02 triệu đồng.

Bị cáo Phạm Trần Võ L khai: Bị cáo nhận tội, bị cáo điều khiển xe mô tô tránh vượt không đúng quy định dẫn đến tai nạn giao thông làm cho ông H tử vong do chấn thương sọ não. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Trần Quốc T trình bày: Anh đã nhận đủ số tiền bồi thường 02 triệu đồng, không có yêu cầu bồi thường gì khác; xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin lỗi đại diện hợp pháp của người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trần Võ L thừa nhận hành vi vào khoảng 06 giờ 15 phút ngày 24/11/2017, bị cáo đã điều khiển xe mô tô biển số 71C1-158.07 lưu thông trên đường tỉnh 883 (nay là quốc lộ 57B) theo hướng từ Châu Hưng đến Cầu An Hóa chở người ngồi sau là chị Nguyễn Thị Thúy L. Khi đi đến địa phận ấp Phú Hưng, xã Phú Thuận, huyện Bình Đại, bị cáo nhìn thấy ông Trần Văn H đang điều khiển xe đạp điện lưu thông cùng chiều phía trước, bị cáo bấm còi ra tín hiệu xin vượt, rồi vượt lên bên trái của xe đạp điện thì va chạm vào xe đạp điện của ông H gây ra tai nạn giao thông làm cho ông H tử vong do chấn thương sọ não.

[3] Theo bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 181/TT ngày 05/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận ông Trần Văn H chết do chấn thương sọ não, gãy vỡ xương hộp sọ, dập não, xuất huyết, tụ máu nội sọ.

[4] Biên bản đo nồng độ cồn có trong hơi thở ngày 24/11/2017 của Công an huyện Bình Đại đo được nồng độ cồn trong hơi thở của Phạm Trần Võ L là 00 mg/1 lít khí thở.

[5] Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản đánh giá sơ bộ hiện ngày 24/11/2017 ghi nhận toàn bộ hiện trường đều nằm trên phần đường bên phải theo hướng xe mô tô và xe đạp điện lưu thông, có 02 dấu vết trượt, 08 dấu vết cày, 01 dấu vết máu, xe mô tô biển số 71C1-158.07 và xe đạp điện nằm ngã trên mặt đường; khu vực va chạm đầu tiên giữa hai xe nằm trên phần đường bên phải theo hướng của hai xe lưu thông, cách vạch kẻ phân chia làn đường là 1,23 mét, cách lề phải là 2,77 mét, cách lề trái là 5,23 mét và cách điểm đầu của vết trượt đầu tiên là 1,24 mét. Mặt đường nhựa rộng 08 mét.

[6] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; điều khiển xe mô tô lưu thông vượt xe không đảm bảo an toàn giao thông, gây ra tai nạn giao thông là đã vi phạm vào khoản 11 điều 8, khoản 2 và điểm a khoản 5 điều 14 Luật giao thông đường bộ và làm cho ông H tử vong do chấn thương sọ não. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị

Hội đồng xét xử kết tội bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Khi phạm tội bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, bị cáo hiểu được khi tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm chỉnh những quy định về an toàn giao thông đường bộ, bị cáo hiểu rõ khi tham gia giao thông, tránh vượt xe phải đảm bảo an toàn giao thông và chỉ xin vượt xe khi không có chướng ngại vật phía trước. Khoản 2 điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định: Xe xin chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy phía trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải..., hành vi của bị cáo vượt xe không đảm bảo an toàn giao thông, gây ra tai nạn giao thông làm cho ông H tử vong do chấn thương sọ não là hậu quả nghiêm trọng; mặc dù bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nhưng đây là hậu quả nghiêm trọng làm chết một người theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 2 Thông tư liên tịch số 09 ngày 28/08/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Người đại diện hợp pháp của người bị hại xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bị cáo có người cậu ruột là liệt sĩ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nguồn thu nhập chủ yếu của gia đình phụ thuộc vào bị cáo và được chính quyền địa phương xác nhận bằng văn bản. Trong vụ án, người bị hại cũng chưa chấp hành tốt Luật giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 31 của luật này. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có việc làm ổn định, bản thân bị cáo tự cải tạo được nên xét thấy cần thiết áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự về án treo để cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời cũng phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự nước ta trong xử lý người phạm tội.

[10] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Trần Quốc T không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 02 triệu đồng cho gia đình người bị hại.

[12] Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05 ngày 23/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B từ ngày 23/01/2018 đến 23/4/2018. Tuy nhiên, việc xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn này là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Về xử lý vật chứng: Một xe mô tô biển số 71C1-158.07 nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen bạc, số máy 5C6H-024390, số khung C6H0DY024374 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016700, đăng ký xe mô tô biển số 71C1-158.07 chủ xe Phạm Trần Võ L do Công an huyện Bình Đại cấp ngày 09/01/2014 là tài sản của bị cáo, bị cáo đã bồi thường trách nhiệm dân sự xong, đại diện hợp pháp của người bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm, tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu được nhận lại xe và giấy đăng ký xe nên trả lại tài sản trên cho bị cáo là phù hợp.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trần Võ L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phạm Trần Võ L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/04/2018.

Giao bị cáo Phạm Trần Võ L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Phạm Trần Võ L theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05 ngày 23/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo Phạm Trần Võ L: Một xe mô tô biển số 71C1-158.07 nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen bạc, số máy 5C6H-024390, số khung C6H0DY024374 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016700, đăng ký xe mô tô biển số 71C1-158.07, chủ xe Phạm Trần Võ L do Công an huyện Bình Đại cấp ngày 09/01/2014.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phạm Trần Võ L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Công An huyện B;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hữu Lương